CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

FireAnt

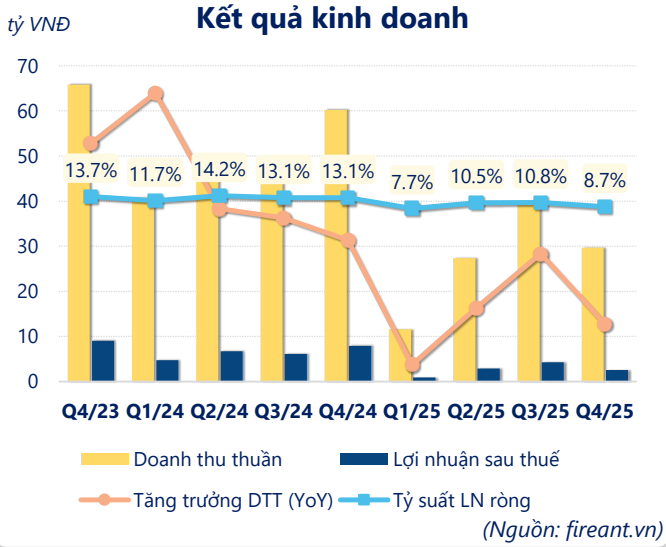
Ngày 31/12/2025	14,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.4%	**-13.7%**	**-17.1%**

ROE (2025): **4.6%** | +/- YoY ▼ 6.4%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	29.7 tỷ VNĐ	▼ 9.90 ▼ 25.0%	▼ 30.6 ▼ 50.7%
LN gộp	6.40 tỷ VNĐ	▼ 2.82 ▼ 30.6%	▼ 10.3 ▼ 61.7%
LN thuần	3.13 tỷ VNĐ	▼ 2.28 ▼ 42.1%	▼ 6.87 ▼ 68.7%
LN sau thuế	2.58 tỷ VNĐ	▼ 1.68 ▼ 39.4%	▼ 5.33 ▼ 67.3%

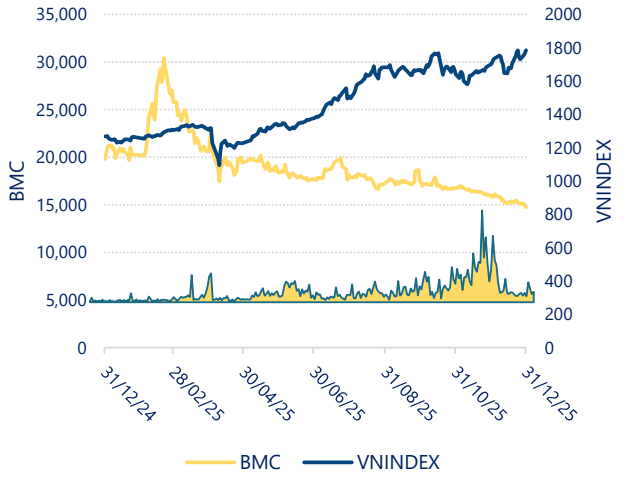
	2025	YoY
DT thuần	108 tỷ VNĐ	▼ 87.0 ▼ 44.6%
LN gộp	23.2 tỷ VNĐ	▼ 30.6 ▼ 56.8%
LN thuần	13.2 tỷ VNĐ	▼ 18.9 ▼ 58.8%
LN sau thuế	10.6 tỷ VNĐ	▼ 14.9 ▼ 58.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

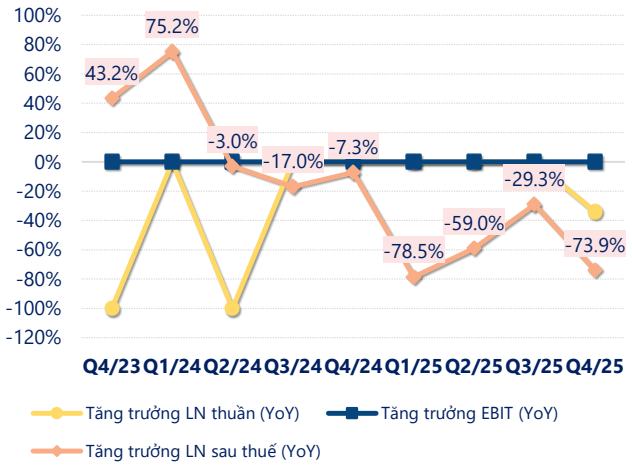
Lịch sử giá



CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

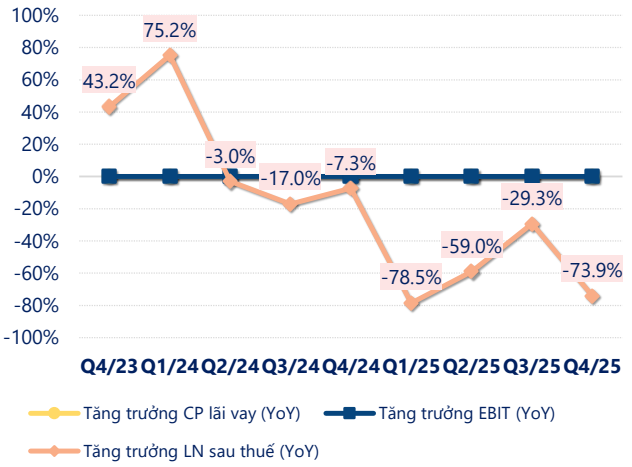
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



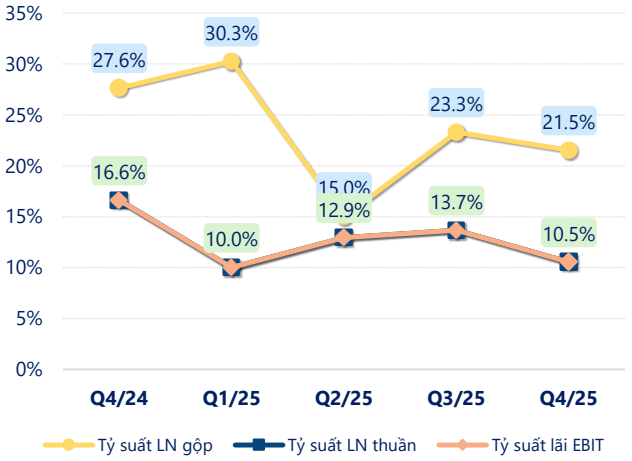
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



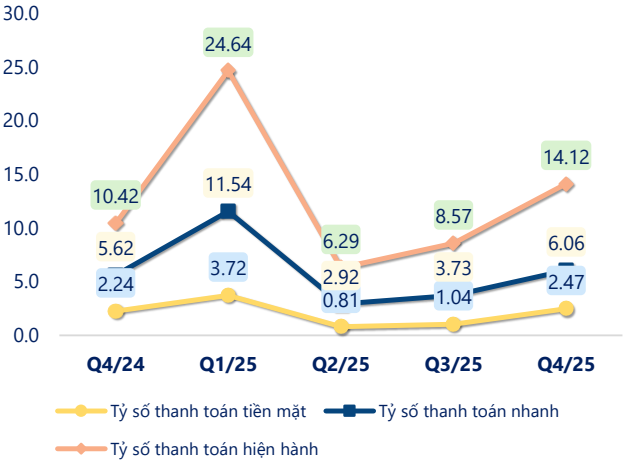
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



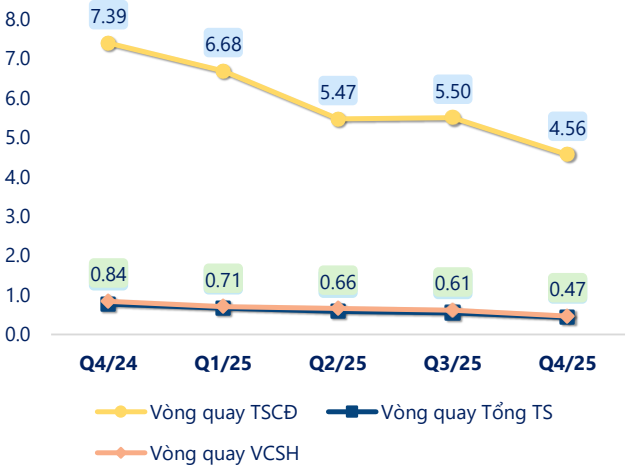
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



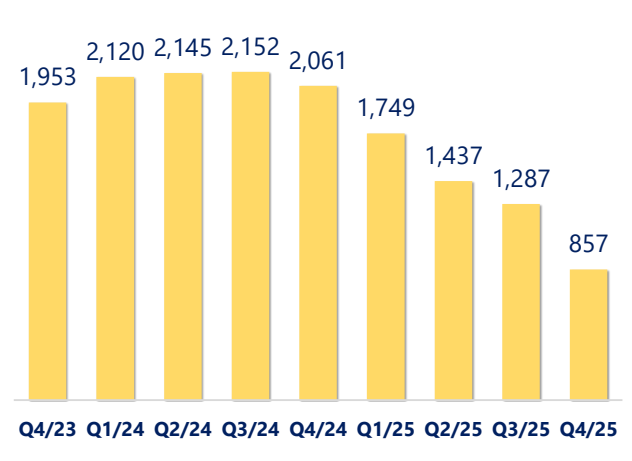
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

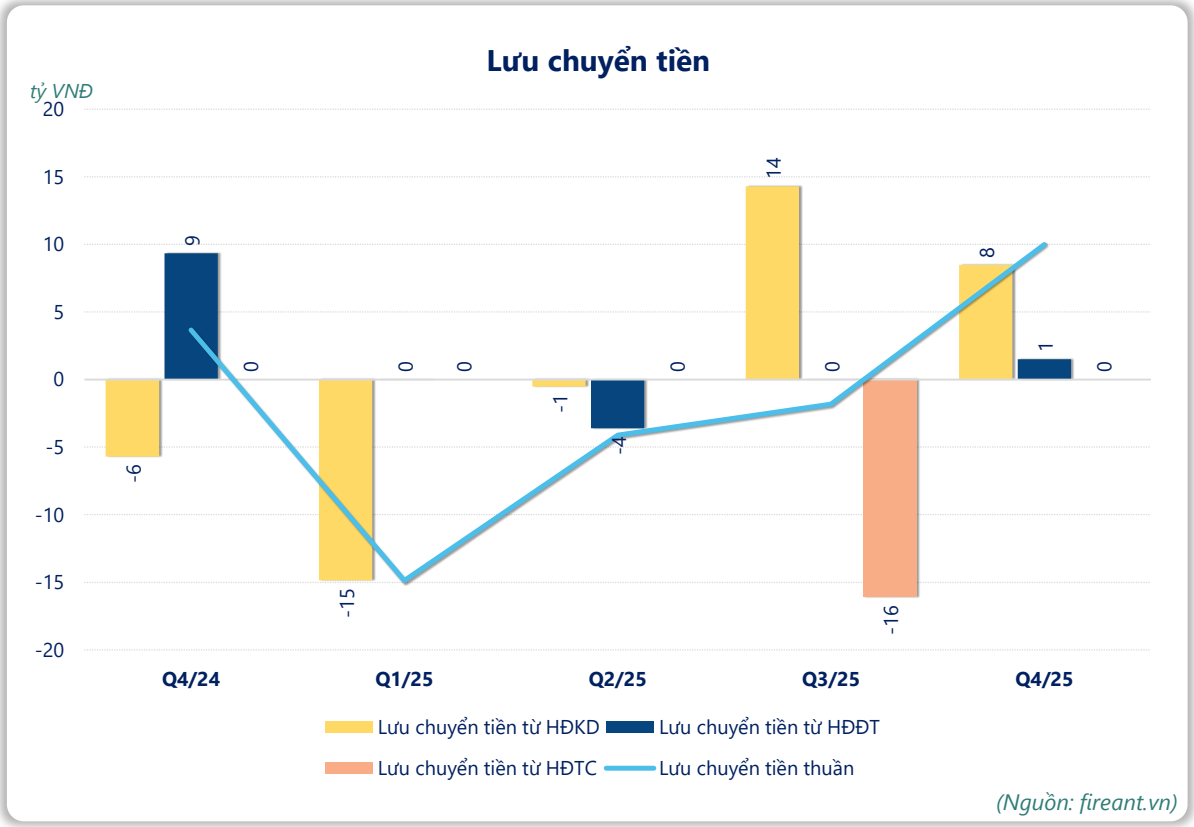


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Bình Định (HSX: BMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**29.7**	**60.3**	**-50.7%**	**108**	**195**	**-44.6%**
Giá vốn hàng bán	23.3	43.6	-46.5%	85.0	142	-39.9%
Lợi nhuận gộp	6.40	16.7	-61.7%	23.2	53.8	-56.8%
Doanh thu HĐTC	0.78	1.39	-44.2%	2.50	5.08	-50.8%
Chi phí TC	0.01	0.15	-92.9%	0.01	0.58	-98.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.11	1.87	-40.9%	3.63	6.66	-45.4%
Chi phí QLDN	**2.92**	**6.02**	**-51.4%**	**8.85**	**19.5**	**-54.7%**
LN thuần từ HĐKD	3.13	10.0	-68.7%	13.2	32.1	-58.8%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.00**		**0.00**	**0.00**	**-34.1%**
LN trước thuế	3.13	10.0	-68.7%	13.2	32.1	-58.8%
Lợi nhuận sau thuế	**2.58**	**7.91**	**-67.3%**	**10.6**	**25.5**	**-58.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.58**	**7.91**	**-67.3%**	**10.6**	**25.5**	**-58.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)